

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 32/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 25/5/2023

V/v T/c hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hóa

Ông Ngô Ngọc Khương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ là Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh
- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Phố A, phường A1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đào Huy H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 7, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

(Anh H hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quyết Tiến, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Hoàng Y trình bày:

Tôi kết hôn với anh Đào Huy H vào ngày 10/10/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng

chung sống cùng gia đình anh H được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H nghiện chất ma túy. Tháng 5/2020 chúng tôi sống ly thân cho đến nay và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có một con chung là cháu Đào Minh K, sinh ngày 16/3/2018. Ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; vay nợ, tài sản cho vay chung; công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Đào Huy H trình bày: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Hoàng Y vào ngày 10/10/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2022 tôi vi phạm pháp luật và bị xử phạt 9 năm tù và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay chị Y xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có một con chung là cháu Đào Minh K, sinh ngày 16/3/2018. Ly hôn, do tôi không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu, tôi đồng ý để chị Y sẽ nuôi dưỡng cháu K và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chấp hành án xong tôi sẽ đề nghị sau.

- Về tài sản chung, vay nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để làm việc là do điều kiện khách quan. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định. Đề nghị HĐXX xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Hoàng Y và anh Đào Huy H.

Về con chung: Xử giao chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Minh K, sinh ngày 16/3/2018 kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu K thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu. Các bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: chị Y, anh H xác định không có và không yêu cầu, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí LHST: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập các bên đương sự đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xong chị Y có mặt, anh H vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quyết Tiến. Anh H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 – BLTTDS, TAND huyện Hạ Hòa đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H kết hôn ngày 10/10/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Do anh H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 9 năm tù nên vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H. Quan điểm của anh H cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy chị Y và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn, phù hợp với quy định tại điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần công nhận.

[3] Về con chung: Chị Y và anh H xác định có một con chung là cháu Đào Minh K, sinh ngày 16/3/2018. Hiện cháu K đang ở với chị Y. Ly hôn, chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh H cũng nhất trí cháu K sẽ do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, sau ly hôn cần giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu K kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu là phù hợp. Các bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Y và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí LHST: Chị Y nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 51, điều 55, điều 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Hoàng Y và anh Đào Huy H.

2-Về con chung: Giao chị Nguyễn Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Minh K, sinh ngày 16/3/2018 kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu K thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Chị Y, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Y và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh H thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3-Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Y, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

4-Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Y nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005143 ngày 05/12/2022.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Hoàng Y số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5-Quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS – VP.

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc